TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 28-4-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 08/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1999; nơi sinh và cư trú: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021, chuyển tạm giam ngày 30/12/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

+ Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Trọng S

2/ Anh Nguyễn Tiến D1

3/ Chị Nguyễn Thị Cẩm N

4/ Chị Đỗ Thị Tr

5/ Chị Trương Hoài A

6/ Anh Nguyễn Trọng C

7/ Chị Nguyễn Ngọc P

8/ Chị Nguyễn Hải Y

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 19 giờ ngày 27/12/2021, Phạm Văn T đi đến khu vực ngã tư thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Hải Dương, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T mua của một người đàn ông không quen biết được 04 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng. T đem 04 gói ma túy vừa mua được về phòng trọ số 5 nhà trọ Z của anh Nguyễn Trọng S ở khu 3, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Hải Dương cất giấu. Đến khoảng 07 giờ ngày 28/12/2021, T cùng với Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Trọng C, Trương Hoài A, Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Ngọc P, Đỗ Thị Tr đều làm nhân viên ở quán Karaoke S thị Trấn TH, huyện TH rủ nhau đi ăn sáng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, mọi người về phòng trọ số 10 nhà trọ Z của anh Nguyễn Trọng S nằm nghe nhạc. T đi về phòng trọ của mình lấy: 04 gói ma túy, 01 đĩa sứ, 01 ống hút nhựa, 01 thẻ nhựa cứng đem sang phòng số 10 để sử dụng cho bản thân.T để 03 gói ma túy xuống nền nhà chỗ T đang ngồi. T đổ 1/2 gói ma túy ra đĩa để sử dụng, còn lại 1/2 gói ma túy T cho vào trong túi quần bên trái. Sau khi sử dụng còn lại một ít ma túy trên đĩa T để trên giường rồi nằm nghe nhạc. Phát hiện thấy T để đĩa ma túy trên giường, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Trọng C, Trương Hoài A, Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Ngọc P và Đỗ Thị Tr lần lượt tự lấy sử dụng rồi tiếp tục nằm nghe nhạc. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc 01 gói nilon màu trắng, thu trên nền nhà chỗ T đang ngồi 03 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng,01 đĩa sứ; 01 ống hút nhựa, 01 thẻ nhựa.

Tại Kết luận giám định số 108/KLGĐ-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự,Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Văn T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 3,307g là ma túy, loại Ketamine.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKSHD-TH ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 - 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2021.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Hồi 09 giờ 10 phút ngày 28/12/2021, tại phòng trọ số 10, nhà trọ Z của anh Nguyễn Trọng S ở khu 3, thị trấn TH, huyện TH, Phạm Văn T đang cất giấu trái phép 3,307g Ketamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ*. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa P, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân cần có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 đĩa sứ, 01 ống hút nhựa, 01 thẻ nhựa là công cụ sử dụng ma túy đã tiêu hủy không đặt ra giải quyết.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Hoài A, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Thị Cẩm N, Đỗ Thị Tr, Nguyễn Hải Y, Nguyễn Ngọc P, Phạm Văn T, Nguyễn Trọng C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và anh Nguyễn Trọng S là chủ nhà trọ Z không biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà trọ đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt : Bị cáo Phạm Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2021.

[2]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 bì niêm phong vật chứng số 108/KLGĐ-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra,Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

[3]. Về án phí:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Duy Phu